

DANH MỤC

Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 - Môn Lịch sử và Địa lý

(Kèm theo Thông tư số /2020/TT-BGDĐT ngày / /2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

A. Phân môn Lịch sử

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Tại sao cần học Lịch sử								
1	Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử								
1.1		Bộ tranh thể hiện các hình ảnh sử liệu viết.	Giúp học sinh phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu.	Bộ tranh thực hành thể hiện sử liệu viết, kích thước (210 x 297) mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ hoặc bằng nhựa PVC; gồm 02 tờ, trong đó: - 01 tờ thể hiện sử liệu của Việt Nam (gợi ý: ảnh chụp văn bản Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945) hoặc Sắc lệnh quy định về Quốc kỳ của nước VNDCCH công bố trên <i>Việt Nam dân quốc công báo</i>). - 01 tờ thể hiện sử liệu của nước ngoài (gợi ý: ảnh chụp một số đồng tiền giấy nước ngoài, như Euro, Dollar Mỹ, Dollar Australia vv). (Sử liệu viết có thể là văn bản gốc để kiểm, như một tờ báo, một tờ tiền giấy ...).	x	x	Bộ	8bộ/GV	Số lượng được tính cho 1 lớp với số học sinh là 45. Số lượng bộ thiết bị/GV có thể thay đổi để phù hợp với số học
1.2		Bộ tranh thể hiện hình ảnh một vài sử liệu hiện	Giúp học sinh phân biệt được các nguồn sử liệu	Bộ tranh thực hành thể hiện hình ảnh sử liệu hiện vật kích thước (210x 297) mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ hoặc bằng nhựa PVP; gồm 02 tờ, trong đó:	x	x	Bộ	8bộ/GV	học sinh/lớp theo định mức 6học

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Nguồn gốc loài người								
1.1		Bản đồ thể hiện một số di chỉ khảo cổ học tiêu biểu ở Đông Nam Á và Việt Nam	Giúp học sinh xác định được một số nơi có dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á và trên đất nước Việt Nam.	02 bản đồ khảo cổ học gồm: - Một bản đồ đánh dấu những nơi có di chỉ của người tối cổ ở Đông Nam Á (từ thời Đá cũ, Đá mới đến thời Kim khí). - Một bản đồ đánh dấu những di chỉ khảo cổ học tiêu biểu trên đất nước Việt Nam (từ thời Đá cũ, Đá mới đến thời Kim khí). Bản đồ có kích thước (720 x1020) mm dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m2, cán OPP mờ. <i>(Sử dụng bản đồ Đông Nam Á và bản đồ Việt Nam hiện nay để ghi dấu các di chỉ khảo cổ học; Bản đồ khảo cổ này có thể thay thế bằng bản đồ điện tử).</i>	x	x	Tờ	2 tờ/GV	
1.2		Tranh thể hiện một số hiện vật khảo cổ học tiêu biểu	Giúp học sinh biết được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy; Biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy.	- Bộ tranh thể hiện một số hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của các nền văn hóa thuộc các thời đại: đồ đá (đồ đá cũ, đồ đá mới) kim khí (đồ đồng và đồ sắt) trên thế giới. - Bộ tranh gồm 2 tờ: + 01 tờ thể hiện các hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của thế giới cho các thời đại đồ đá (đá cũ, đá mới), thời đại kim khí (đồ đồng, đồ sắt), bao gồm 4 loại hiện vật: công cụ lao động, đồ dùng sinh hoạt, vũ khí, trang sức. + 01 tờ thể hiện các hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của Việt Nam cho các thời đại đồ đá (đá cũ, đá mới), thời đại kim khí (đồ đồng, đồ sắt), bao gồm 4 loại hiện vật: công cụ lao động, đồ dùng sinh hoạt, vũ khí, trang sức. - Các tranh có kích thước (420 x 590) mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m2, cán láng	x	x	Bộ	4bộ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
				OPP mờ; Có thể thay thế bằng tấm nhựa PVC. - Dưới hình ảnh các hiện vật phải ghi rõ các thông tin: tên, kích thước hiện vật, niên đại, hiện vật thuộc nền văn hóa khảo cổ học nào.					
1.3		Phim tài liệu về hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của Việt Nam	Giúp học tự khám phá, rèn luyện kỹ năng thu thập và khai thác thông tin	- 02 phim tài liệu thể hiện các hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của Việt Nam: + 01 phim về các hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của thời đại đồ đá (hiện vật của các văn hóa khảo cổ học Núi Đọ, Ngườm, Hòa Bình, Sơn Vi). + 01 phim về các hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của thời đại kim khí (hiện vật tiêu biểu của các văn hóa khảo cổ học Gò Mun, Đông Đậu, Phùng Nguyên, Xóm Rền, Đông Sơn). - Mỗi phim có thời lượng không quá 3 phút, lồng tiếng giới thiệu khái quát về các di chỉ và hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của Việt Nam. - Hình ảnh và âm thanh rõ nét, phụ đề tiếng Việt, thuyết minh rõ ràng.	x	x	Bộ	1 bộ/GV	
2	<i>Xã hội nguyên thủy</i>								
		Phim mô phỏng đời sống loài người thời nguyên thủy	- Giúp học sinh hình dung được sơ lược đời sống của người nguyên thủy. - Giúp học sinh hiểu được hiện tượng phân hóa giai cấp trong xã hội nguyên thủy	- Một đoạn phim ngắn mô phỏng về đời sống con người thời nguyên thủy; - Phim có thời lượng không quá 3 phút. - Hình ảnh và âm thanh rõ nét, phụ đề tiếng Việt, thuyết minh bằng tiếng Việt rõ ràng.	x	x	Bộ	1 bộ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
III	Xã hội cổ đại								
1		Bản đồ thể hiện thế giới cổ đại	Giúp học sinh biết được vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và vị thế của các quốc gia cổ đại.	Bộ bản đồ thể hiện thế giới cổ đại, chỉ rõ phạm vi, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và vị thế của các quốc gia cổ đại và các trung tâm văn minh lớn, một bộ gồm 06 tờ: - Một bộ bản đồ các quốc gia cổ đại: Trung Quốc , Ấn Độ , La Mã , Hy Lạp , Lưỡng Hà, Ai Cập; Mỗi quốc gia cổ đại có một bản đồ, kích thước (720 mm x 1020 mm) dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ, thể hiện điều kiện tự nhiên, các con sông, đường giao thông, các thành bang, thành phố cổ có chú dẫn đối chiếu với địa danh hiện nay. <i>(Ở những nơi có điều kiện, bản đồ về thế giới cổ đại và các quốc gia cổ đại nêu trên có thể thay thế bằng bản đồ điện tử hoặc video/clip, mỗi video/clip có độ dài không quá 3 phút, hình ảnh và âm thanh rõ nét, phụ đề tiếng Việt, thuyết minh bằng tiếng Việt rõ ràng).</i>	x	x	Bộ	1 bộ/GV	
IV	Đông Nam Á từ khoảng thời gian giáp Công nguyên đến thế kỷ X								
1	Khái lược về Đông Nam Á và các vương quốc cổ đại ở Đông Nam Á	Bản đồ thể hiện Đông Nam Á và các vương quốc cổ đại ở Đông Nam Á	Giúp học sinh biết được sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á và vị thế của các quốc gia cổ đại ở khu vực từ đầu	Bộ bản đồ thể hiện các vương quốc cổ đại ở Đông Nam Á gồm có 03 tờ : - Một bản đồ Đông Nam Á cổ đại; - Một bản đồ Đông Nam Á khoảng thế kỉ 7; - Một bản đồ Đông Nam Á thế kỉ 10. - Mỗi bản đồ thể hiện rõ điều kiện tự nhiên, vị trí, phạm vi của các quốc gia cổ đại, có ghi rõ địa danh hội đồ và có chú dẫn với địa danh hiện nay. - Mỗi bản đồ có kích thước (720 x1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định	x	x	Bộ	1 bộ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			công nguyên đến thế kỷ 10.	lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.					
2. Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỷ X									
2.1		Bản đồ thể hiện hoạt động thương mại trên Biển Đông.	Giúp học sinh hiểu được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa và những thành tựu văn	- Bản đồ thể hiện hoạt động thương mại trên Biển Đông và “con đường tơ lụa trên biển.” từ khoảng đầu Công nguyên đến thế kỷ X, thể hiện rõ hệ thống giao thương quốc tế và Đông Nam Á, có ghi rõ địa danh hồi đó và có chú dẫn với địa danh hiện nay. - Bản đồ có kích thước (720 x1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	x	x	Tờ	1 tờ/GV	
2.2		Phim tài liệu thể hiện một số thành tựu văn minh Đông Nam Á	minh tiêu biểu ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỷ X.	- Hai đoạn phim tài liệu thể hiện một số thành tựu văn minh Đông Nam Á: Barabodur (Indonesia), Óc Eo (Việt Nam). - Mỗi đoạn phim có thời lượng không quá 3 phút. - Hình ảnh và âm thanh rõ nét, phụ đề tiếng Việt, thuyết minh bằng tiếng Việt rõ ràng.	x	x	Bộ	1 bộ/GV	
V	Việt Nam từ khoảng thế kỷ 7 TCN đến thế kỷ 10								
1	Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc								
1.1		Bản đồ thể hiện nước Văn Lang và nước Âu Lạc	Giúp học sinh xác định được phạm vi và địa dư của nước Văn Lang, Âu Lạc	Một tờ bản đồ vẽ trên nền bản đồ Việt Nam và khu vực hiện nay thể hiện phạm vi và vị thế của Văn Lang, Âu Lạc, có ghi rõ địa danh hồi đó và có chú dẫn với địa danh hiện nay. Bản đồ có kích thước (720 x1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	x	x	Tờ	1 tờ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.2		Phim thể hiện đời sống xã hội và phong tục của người Văn Lang, Âu Lạc.	- Học sinh làm việc nhóm: tự phân tích, mô tả, so sánh, đánh giá	<p>Các phim thể hiện đời sống cư dân, xã hội thời Văn Lang, Âu Lạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một phim ngắn giới thiệu về đời sống xã hội và phong tục của người Văn Lang, Âu Lạc. - Một phim tài liệu giới thiệu hiện vật lịch sử liên quan đến Văn Lang, Âu Lạc: Trống đồng và hiện vật khảo cổ học thuộc các văn hóa Xóm Rền và Đông Sơn; Thành Cổ Loa. - Một phim về đời sống cư dân Văn Lang, cách xác định thời gian của người Việt cổ, tổ chức nhà nước Văn Lang, phong tục, truyền thống (có thể dựa trên chất liệu của các truyền thuyết) công cuộc trị thủy, tục xăm mình của người Việt cổ, tín ngưỡng tổ tiên, tục ăn trầu, múa hát vv của người Việt cổ. - Mỗi phim có thời lượng không quá 3 phút. - Hình ảnh và âm thanh rõ nét, phụ đề tiếng Việt, thuyết minh bằng tiếng Việt rõ ràng. 	x	x	Bộ	1 bộ/GV	
2	<i>Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II trước Công nguyên đến năm 938</i>								
2.1		Bản đồ thể hiện Việt Nam dưới thời Bắc thuộc	Giúp học sinh lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong	<p>Bộ bản đồ Việt Nam dưới thời Bắc thuộc được vẽ trên nền bản đồ Việt Nam và khu vực hiện nay, thể hiện được địa dư, vị thế của Việt Nam trong thời Bắc thuộc, gồm 02 tờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bản đồ thể hiện những sự kiện chính trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ thế kỷ II TCN đến năm 938. - 01 bản đồ thể hiện Chiến thắng Bạch Đằng năm 938. - Mỗi bản đồ có kích thước (720 x1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán OPP mờ. 	x	x	Bộ	1 bộ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			thời kì Bắc thuộc						
2.2		Phim thể hiện các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc và về Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	Giúp học sinh hiểu được diễn biến chính, tâm vóc, ý nghĩa của Chiến thắng Bạch Đằng năm 938	<p>Các phim thể hiện diễn biến, tâm vóc, ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc và Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các đoạn phim ngắn thể hiện diễn biến cơ bản, tâm vóc, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Khởi nghĩa Bà Triệu; khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân, Khởi nghĩa Mai Thúc Loan, Khởi nghĩa Phùng Hưng; Họ Khúc và công cuộc vận động tự chủ. - Một phim ngắn thể hiện công cuộc vận động tự chủ của Dương Đình Nghệ, về Ngô Quyền và Chiến thắng Bạch Đằng năm 938. - Một số đoạn phim ngắn giới thiệu một số di tích lịch sử và lễ hội liên quan đến một số vị anh hùng dân tộc đấu tranh chống Bắc thuộc (Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Phùng Hưng, Ngô Quyền). - Mỗi phim có thời lượng không quá 3 phút. - Hình ảnh và âm thanh rõ nét, phụ đề tiếng Việt, thuyết minh bằng tiếng Việt rõ ràng. 	x	x	Bộ	1 bộ/GV	
3	Các vương quốc Champa và Phù Nam								
3.1		Lược đồ thể hiện địa dư, vị thế và lịch sử vương quốc Champa và vương quốc Phù Nam	Giúp học sinh hiểu được địa dư, vị thế, sự thành lập và quá trình phát triển của Champa và Phù Nam	<p>Bộ bản đồ gồm 2 tờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bản đồ Champa từ thế kỷ I TCN đến thế kỷ 15, thể hiện được địa dư, vị thế, quá trình hình thành và phát triển của quốc gia Champa. - 01 bản đồ Phù Nam từ thế kỷ I TCN đến thế kỷ 15 thể hiện được địa dư, vị thế, quá trình hình thành và phát triển của quốc gia Phù Nam. - Bản đồ có kích thước (720 x1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ. 	x	x	Bộ	1 bộ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.2		Phim thể hiện đời sống cư dân, phong tục, văn hóa của các vương quốc cổ đại Champa và Phù Nam	Giúp học sinh hiểu được những nét chính về tổ chức xã hội, kinh tế và văn hóa của Champa và Phù Nam	Một số phim ngắn thể hiện các nội dung: - 01 phim về đời sống của cư dân, các di tích, di sản văn hóa Champa. - 01 phim ngắn về đời sống của cư dân, các di tích, di sản văn hóa Phù Nam. Mỗi phim có thời lượng không quá 5 phút, hình ảnh và âm thanh rõ nét, phụ đề tiếng Việt, thuyết minh bằng tiếng Việt rõ ràng.	x	x	Bộ	1 bộ/GV	
VI	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (trang bị cho những nơi có điều kiện)								
		Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Giúp giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình môn học mới.	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn học Lịch sử và Địa lý mới (2018), tối thiểu phải đảm bảo các chức năng: - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh vv...); - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập. - Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá.	x		Bộ	1 bộ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

B. Phân môn Địa lý

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	TRANH ẢNH, VIDEO								
1	Bản đồ: Phương tiện thể hiện bề mặt Trái đất								
1.1		Lưới kinh vĩ tuyến; Một số lưới chiếu toàn cầu	Học sinh hiểu được về cách biểu diễn hình cầu của Trái đất lên mặt phẳng, có ý niệm về sự biến dạng bản đồ.	Lưới kinh vĩ tuyến của 04 lưới chiếu toàn cầu HỌC SINH thường gặp trong tài liệu học tập, (phép chiếu cực ở Bắc Cực và Nam Cực) Kích thước (720 x1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	x		Tờ	1tờ/GV	
1.2		Trích mảnh bản đồ thông dụng: Bản đồ địa hình, Bản đồ hành chính, Bản đồ đường giao thông, bản đồ du lịch.	Học sinh phân biệt được các ký hiệu bản đồ, thao tác được một số bài tập: xác định độ cao tuyệt	Trích mảnh bản đồ (thuộc lãnh thổ Việt Nam): Bản đồ địa hình tỉ lệ 1:50.000 đến 1: 100.000. Bản đồ hành chính, bản đồ giao thông và bản đồ du lịch tỉ lệ 1: 200.000. Kích thước (420 x 590) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché		x	Tờ	8tờ/GV	Số lượng được tính cho 1 lớp với số học sinh là 45. Số lượng tờ/GV có thể thay đổi để phù hợp với số học sinh/lớp theo

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			đổi và độ cao tương đối, do khoảng cách, xác định phương hướng, tìm đường đi,...	định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.					định mức 6 học sinh/1 tờ.
2	Trái đất- hành tinh của hệ Mặt Trời								
2.1		Sơ đồ Chuyển động của Trái đất quanh Mặt Trời	Học sinh có được ý niệm chính xác về Chuyển động của Trái đất quanh trục và quanh Mặt Trời	Sơ đồ chuyển động của Trái đất quanh trục và quanh Mặt Trời. Kích thước (420 x 590) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.		x	tờ	8tờ/GV	Số lượng được tính cho 1 lớp với số học sinh là 45. Số lượng tờ/GV có thể thay đổi để phù hợp với số học sinh/lớp theo định mức 6 học sinh/1 tờ
2.2		Sơ đồ Hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa	Giúp học sinh trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa, ở bán cầu bắc và bán cầu nam	Hình Trái đất để giải thích hiện tượng dài ngắn theo mùa ở một vĩ độ trung bình. Hình Trái đất với ghi chú độ dài ngày ngược nhau ở hai bán cầu. Thêm hình ảnh minh họa (ví dụ cảnh đêm trắng ở Saint Peterburg, cảnh quan sát cực quang ở Nauy,...). Kích thước (420 x 590) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.		x	tờ	8tờ/GV	Số lượng được tính cho 1 lớp với số học sinh là 45. Số lượng tờ/GV có thể thay đổi để phù hợp với số học sinh/lớp theo định mức 6 học sinh/1 tờ

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.3		- Mô phỏng động về ngày đêm luân phiên và ngày đêm dài ngắn theo mùa.		Phần mềm mô phỏng về: - Chuyển động của Trái đất quanh mặt trời; - Ngày đêm luân phiên và ngày đêm dài ngắn theo mùa. Phần mềm mô phỏng phải đảm bảo tính khoa học, độ phân giải và tương phản màu sắc tốt. Có phụ đề/ghi chú tiếng Việt.	x		Bộ	1bộ /GV	
3	Cấu tạo của Trái đất, Vỏ Trái đất								
3.1		Cấu tạo bên trong Trái đất	Giúp học sinh hiểu được cấu tạo bên trong Trái đất; cấu tạo của thạch quyển; cơ chế các mảng kiến tạo xô vào nhau và tách ra xa nhau.	Tranh thể hiện các nội dung: - Cấu tạo bên trong Trái đất gồm lõi (lõi trong, lõi ngoài, lớp manti (manti dưới và manti trên), thạch quyển (manti trên cùng và vỏ Trái đất). - Sơ đồ thạch quyển thể hiện độ dày mỏng khác nhau giữa lục địa và đại dương. - Sơ đồ hai mảng xô vào nhau. - Sơ đồ hai mảng tách xa nhau. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ	x		Tờ	1 tờ/GV	
3.2		Sơ đồ cấu tạo núi lửa	Giúp học sinh hiểu được cấu	Tranh về Sơ đồ cấu tạo bên trong núi lửa và sơ đồ giải thích về sự hoạt động núi	x		Tờ	1 tờ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			tạo núi lửa, tại sao có hiện tượng núi lửa phun trào.	lửa do va chạm các mảng kiến tạo. Kèm thêm ảnh của một số núi lửa nổi tiếng trên thế giới, núi lửa đã tắt trong nước. Kích thước (720 x1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán OPP mờ.					
3.3		Các dạng địa hình trên Trái đất	Giúp học sinh hiểu được các dạng địa hình chính trên lục địa và đại dương. Liên hệ giữa hình dạng (trên tranh, ảnh) với trên bản đồ.	Tranh thể hiện các dạng địa hình chính: núi, cao nguyên, đồng bằng; thêm lục địa, sườn lục địa, vịnh biển. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán OPP mờ.	x		Tờ	1 tờ/lớp	
3.4		Hiện tượng tạo núi	Giúp học sinh hiểu được các quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh trong tạo núi.	Tranh thể hiện các nội dung: - Sơ đồ khối (3D) mô tả các quá trình nội sinh: uốn nếp và đứt gãy. - Các hình ảnh mô tả các quá trình ngoại sinh, thành tạo địa hình do gió, do nước chảy, do hòa tan (karst), do sóng biển,... Kích thước (420 x 590) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán OPP mờ.		x	Tờ	8tờ/GV	Số lượng được tính cho 1 lớp với số học sinh là 45. Số lượng tờ/GV có thể thay đổi để phù hợp với số học sinh/lớp theo định mức 6học sinh/1 tờ.

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3.5		Mô phỏng động về các địa mảng xô vào nhau		<p>Phần mềm mô phỏng 3D về sự chuyển động của dòng vật chất bên trong manti, làm cho các mảng đại dương và lục địa xô vào nhau. Kết quả là tạo núi, hiện tượng núi lửa phun, hình thành trũng đại dương.</p> <p>Phần mềm mô phỏng đảm bảo tính khoa học, độ phân giải và tương phản màu sắc tốt để sử dụng khi chiếu Projector. Có phụ đề/ghi chú tiếng Việt.</p>	x		Bộ	1 bộ/GV	
3.6		Video/clip về hoạt động phun trào của núi lửa. Cảnh quan vùng núi lửa.	Giúp học sinh hiểu được hoạt động núi lửa là một tai biến thiên nhiên, nhưng cảnh quan vùng núi lửa rất thu hút con người đến sinh sống và hoạt động kinh tế.	<p>Video/Clip dài khoảng 3 phút, bao gồm track về núi lửa phun trào và các track về cảnh quan núi lửa.</p> <p>Chất lượng màu sắc, độ phân giải và âm thanh phải đảm bảo tốt, có thể sử dụng trong trình chiếu projector.</p>	x		Bộ	1bộ/GV	
4	Khí hậu và biến đổi khí hậu								
4.1		Sơ đồ các tầng khí quyển. Các loại mây	Giúp học sinh hiểu được cấu trúc theo chiều cao của	Sơ đồ các tầng khí quyển: chú ý độ cao của các tầng và có sự thay đổi độ dày khí quyển từ xích đạo đến cực. Sơ đồ có các đối tượng để tạo sự liên tưởng trong	x		Tờ	1 tờ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			khí quyển, tầm quan trọng đặc biệt của tầng đối lưu; Các loại mây theo độ cao và liên quan đến thời tiết	tư duy HỌC SINH. Hình ảnh các loại mây thường quan sát được theo độ cao. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.					
4.2		Các đai khí áp và các loại gió thường xuyên trên Trái đất Gió đất - gió biển	Giúp học sinh trình bày được các đai khí áp và các loại gió thường xuyên trên Trái đất, hướng gió thịnh hành. Học sinh hiểu được gió đất - gió biển và việc sử dụng năng lượng gió trong cuộc sống.	Sơ đồ Trái đất với các đai áp cao, đai áp thấp, gió thổi từ đai áp cao đến đai áp thấp; có thể bổ sung các vòng hoàn lưu khí quyển. Sơ đồ gió đất - gió biển. Kích thước (420 x 590) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	x		Tờ	1 tờ/GV	
4.3		Biểu đồ, lược đồ về biến đổi khí hậu	Giúp học sinh hiểu được các biểu hiện của	- Biểu đồ về hiện tượng nóng lên toàn cầu (so sánh với nhiệt độ trung bình Trái đất thời kỳ tiền công nghiệp).	x		Tờ	1 tờ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			<p>biến đổi khí hậu, tác động của biến đổi khí hậu đến thiên nhiên và cuộc sống trên Trái đất ở những vùng khác nhau.</p> <p>Cách ứng phó với biến đổi khí hậu.</p>	<p>- Lược đồ về các khu vực bị ảnh hưởng mạnh do biến đổi khí hậu (thiên tai, nước biển dâng,...).</p> <p>- Một số hình ảnh về tác động của biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m², cán OPP mờ.</p>					
4.4		Video/clip về sự nóng lên toàn cầu (Global warming)		Video/clip về sự nóng lên toàn cầu từ cuối thế kỷ XIX đến nay. Phụ đề tiếng Việt.	x		Bộ	1 bộ/GV	
4.5		Video/Clip về tác động của nước biển dâng đến ĐBSCL	Giúp học sinh hiểu Việt Nam là nước chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu	<p>Video/Clip về tác động của nước biển dâng đến đồng bằng sông cửu long, nội dung dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu mới nhất mà Chính phủ Việt Nam công bố.</p> <p>Hình ảnh, màu sắc, độ phân giải, âm thanh phải đạt chất lượng.</p>	x		Bộ	1 bộ/GV	
4.6		Video/clip về thiên tai và ứng phó với thiên tai ở Việt Nam	Giúp học sinh có nhận thức đúng và hành động đúng trong ứng phó	Video clip từ 3 đến 5 phút. Lựa chọn các thiên tai có liên quan đến thời tiết, khí hậu như bão, lụt, lũ quét, lũ ống, sạt lở đất ở miền núi, sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn, hạn hán.	x		Bộ	1bộ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			với thiên tai						
5	Nước trên Trái đất								
5.1		Sơ đồ tuần hoàn nước và biểu đồ thành phần của thủy quyển	Giúp học sinh hiểu được vòng tuần hoàn lớn của nước trên TRÁI ĐẤT (còn gọi là chu trình thủy văn), từ đó hiểu được các hệ quả địa lý	Tranh thể hiện Sơ đồ khối, trên đó thể hiện sự tuần hoàn của nước từ đại dương thế giới, ngưng kết (mây), chuyển vận do gió, giáng thủy (tuyết và mưa), các nguồn trữ nước (băng tuyết vĩnh viễn, nước ngầm, sông hồ, thực vật,...), kể cả các công trình thủy lợi) và trở lại biển. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ	x		Tờ	1 tờ/GV	
5.2		Video/clip về giáo dục tiết kiệm nước	Giúp học sinh thay đổi nhận thức và hành vi trong sử dụng tiết kiệm nước	Video/Clip Sử dụng những hình ảnh chân thực, kết hợp với các tài liệu sơ đồ, biểu đồ để HỌC SINH hiểu được nước là tài nguyên hữu hạn, thậm chí là quý hiếm. Sử dụng tiết kiệm nước bao gồm cả việc tái sử dụng nước. Hình ảnh, màu sắc, độ phân giải, âm thanh phải đạt chất lượng tốt.	x		Bộ	1/GV	
6	Đất và sinh vật trên Trái đất								
6.1		Tranh minh họa phẫu diện một số loại đất chính	Giúp học sinh có ý niệm về các tầng đất của một số	Tranh mô tả phẫu diện tiêu biểu cho các loại đất chính, đại diện cho các đới cảnh quan chính trên thế giới. Kích thước (420 x 590) mm, dung sai		x	Tờ	8 tờ/ GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			loại đất chính trên thế giới, tương ứng với các loại đất được thể hiện trên bản đồ đất thế giới.	10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.					Số lượng được tính cho 1 lớp với số học sinh là 45. Số lượng tờ/GV có thể thay đổi để phù hợp với số học sinh/lớp theo định mức 6 học sinh/1 tờ.
6.2		Tranh về hệ sinh thái rừng nhiệt đới	Giúp học sinh hiểu được về hệ sinh thái rừng nhiệt đới, một trong những hệ sinh thái toàn cầu.	Tranh thể hiện những nét đặc trưng tiêu biểu của cấu trúc, thành phần của hệ sinh thái rừng nhiệt đới (rừng mưa). Kích thước (420 x 590) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.		x	Tờ	8 tờ/ GV	
6.3		Video clip về đời sống của động vật hoang dã, vấn đề bảo vệ đa dạng sinh học	Giúp học sinh thêm yêu động vật hoang dã, nâng cao nhận thức về bảo vệ đa dạng sinh học	Video clip khoảng 3 phút. Chọn giới thiệu một loài động vật hoang dã (nên chọn loài thú), giới thiệu về sự phụ thuộc của loài này vào sinh cảnh. Việc bảo vệ đa dạng sinh học theo nhiều cấp độ (loài, gen, sinh cảnh, hệ sinh thái,...).	x		Bộ	1/GV	
7	Con người và thiên nhiên								
		Một số hình ảnh về con người làm thay	Giúp học sinh hiểu được rằng nhân	Tranh thể hiện Các hình ảnh tiêu biểu, thể hiện tác động tích cực và tiêu cực của con người lên thiên nhiên ở quy mô	x		Tờ	1 tờ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		đôi thiên nhiên Trái đất	loại là lực lượng to lớn đang làm thay đổi bộ mặt của hành tinh,	lớn (liên quan đến việc sử dụng và khai thác tài nguyên) và thay đổi cảnh quan. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán OPP mờ.					
II	BẢN ĐỒ								
1	Bản đồ: phương tiện thể hiện bề mặt TRÁI ĐẤT								
1.1		Tập bản đồ Địa lí đại cương	Giúp học sinh khai thác các nội dung liên quan đến lưới kinh vĩ, các yếu tố bản đồ, phương pháp thể hiện bản đồ.	Tập bản đồ có cấu trúc nội dung logic, đầy đủ, phù hợp với CT2018.		x	Tập	10 tập/trường	Mua cho thư viện trường để dùng chung
2	Trái đất- hành tinh của hệ Mặt Trời								
2.1		Lược đồ múi giờ trên Thế giới, Bản đồ Các khu vực giờ GMT	Giúp học sinh hiểu được hệ quả địa lý do Trái đất quay quanh trục. Vận dụng vào việc theo dõi các sự kiện trên thế giới.	Bản đồ treo tường. Bản đồ có thể hiện các quốc gia để học sinh làm bài tập. Gồm 2 nội dung: - Lược đồ Múi giờ (15°). - Bản đồ giờ GMT (UTC). Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán OPP mờ.	x		Tờ	1 tờ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
3	Cấu tạo của Trái đất. Vỏ Trái đất								
3.1		Bản đồ các mảng kiến tạo, vành đai động đất, núi lửa	Giúp học sinh nắm được kiến thức cơ bản về các mảng kiến tạo và quy luật phân bố động đất, núi lửa trên thế giới	Bản đồ treo tường. Nền lục địa nên có vờn bóng địa hình, nhất là các mạch núi chính (Himalaya, Andes, Rockies, Alps,...). Thể hiện rõ các mảng kiến tạo, hướng dịch chuyển (xô vào nhau, tách xa nhau), các khu vực có động đất, núi lửa, sóng thần. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	x		Tờ	1 tờ/GV	
3.2		Bản đồ hình thể bán cầu tây	Giúp học sinh hiểu được đặc điểm của địa hình hành tinh.	Bản đồ treo tường. Nội dung thể hiện rõ yêu cầu của bản đồ hình thể. Có bản đồ nhỏ miền Cực Nam. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	x		Tờ	1 tờ/GV	Dùng cho lớp 6, 7.
3.3		Bản đồ hình thể bán cầu đông	Giúp học sinh hiểu được đặc điểm của địa hình hành tinh.	Bản đồ treo tường. Nội dung thể hiện rõ yêu cầu của bản đồ hình thể. Có bản đồ nhỏ miền Cực Bắc. Kích thước 720mm x 1020mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	x		Tờ	1 tờ/GV	Dùng cho lớp 6, 7.
4	Khí hậu và biến đổi khí hậu								
4.1		Bản đồ lượng mưa trung bình	Giúp học sinh trình bày	Bản đồ treo tường. Trên lục địa ó vờn bóng địa hình, phân tầng màu lượng	x		Tờ	1 tờ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đôi tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		nằm trên thế giới. Có kèm theo một số biểu đồ mưa ở một số địa điểm	được sự phân bố mưa trên thế giới, các vùng mưa nhiều và các vùng mưa ít, ảnh hưởng của địa hình và dòng biển.	mưa. Trên đại dương có các dòng biển nóng và dòng biển lạnh ven bờ. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán OPP mờ.					
4.2		Bản đồ các đới khí hậu trên Trái đất	Giúp học sinh chỉ ra được sự phân bố các đới khí hậu trên Trái đất ở hai bán cầu	Bản đồ treo tường. Bản đồ này không chỉ chia ra 3 đới (nóng, ôn hòa, lạnh) mà có chi tiết hơn: đới nóng (xích đạo cận xích đạo, nhiệt đới), đới ôn hòa (cận nhiệt đới, ôn đới, cận cực), đới lạnh (hàn đới) dùng cho học sinh lớp 6 và cả lớp 7. Có các biểu đồ nhiệt, mưa ở một số địa điểm đại diện cho các đới khí hậu. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán OPP mờ.	x		Tờ	1 tờ/GV	Dùng cho lớp 6, 7.
5	Nước trên Trái đất								
5.1		Bản đồ hải lưu ở đại dương thế giới	Giúp học sinh hiểu được các dòng biển, sự tuần hoàn nước trong đại dương thế	Bản đồ treo tường. Nội dung thể hiện các dòng biển trên mặt do gió, gồm các dòng biển nóng và các dòng biển lạnh. Bản đồ phải thể hiện rõ ràng để học sinh nhận biết được các vòng tuần hoàn trong đại dương thế giới.	x		Tờ	1 tờ/ GV	Dùng cho lớp 6, 7.

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đôi tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			giới	Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.					
6	Đất và sinh vật trên Trái đất								
6.1		Bản đồ các loại đất chính trên Trái đất	Giúp học sinh nắm được sự phân bố của các loại đất chính, tiêu biểu của các đới cảnh quan trên thế giới	Bản đồ treo tường. Thể hiện các loại đất chính của các đới cảnh quan thiên nhiên trên Trái đất. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	x		Tờ	1 tờ/GV	Dùng cho lớp 6, 7.
6.2		Bản đồ các đới thiên nhiên trên Trái đất	Giúp học sinh nắm được sự phân bố các đới thiên nhiên, các đặc điểm chính của các đới thiên nhiên này.	Bản đồ treo tường. Thể hiện các đới thiên nhiên. Ngoài khung bản đồ có một số ảnh minh họa về các đới thiên nhiên này. Kích thước (720 x 1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	x		Tờ	1 tờ/GV	Dùng cho lớp 6, 7.
7	Con người và thiên nhiên								
7.1		Bản đồ phân bố các chủng tộc trên thế giới	Giúp học sinh hiểu được các chủng tộc chính trên thế giới. Các	Bản đồ treo tường, thể hiện rõ ràng sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới, các khu vực chủ yếu là các chủng người lai. Bản đồ có kèm hình ảnh về các chủng	x		Tờ	1 tờ/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
			chúng người lai.	tộc. Kích thước (720 x1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán OPP mờ.					
7.2		Bản đồ phân bố dân cư thế giới	Giúp học sinh hiểu được tại sao có sự phân bố dân cư rộng khắp, nhưng không đều trên địa cầu.	Bản đồ treo tường, thể hiện mật độ dân số theo các vùng (không phải mật độ dân số theo quốc gia), chú ý các yếu tố địa lý chung. Có các thành phố lớn triệu dân. Bản đồ có kèm thêm biểu đồ. Kích thước (720 x1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m2, cán OPP mờ.	x		Tờ	1 tờ/GV	
8	Bản đồ dùng cho nhiều chủ đề								
8.1		Tập bản đồ Địa lí đại cương		Nội dung đáp ứng theo các chủ đề lớp 6 của CT 2018.		x	Tập	10	Mua cho thư viện trường để dùng chung
8.2		Tập bản đồ thế giới và các châu lục		Đáp ứng các chủ đề lớp 6, 7 của CT2018.		x	Tập	10	Mua cho thư viện trường để dùng chung
8.3		Atlas địa lí Việt Nam		Đáp ứng các chủ đề lớp 6, 7, 8 và lớp 9 của CT2018.		x	Tập	10	Mua cho thư viện trường để dùng chung
III	THIẾT BỊ DÙNG CHUNG								
1		Quả địa cầu (tự		Quả địa cầu kích thước D=30cm.		x	chiếc	1chiếc/5	Dùng cho lớp

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		nhiên và chính trị)						lớp	6, 7.
2		Địa bàn		Địa bàn thông dụng.		x	chiếc	1chiếc/5 lớp	Dùng cho lớp 6, 8, 9.
3		Hộp quặng và khoáng sản chính của VN			x		chiếc	1chiếc/5 lớp	Dùng cho lớp 6, 8, 9.
4		Nhiệt kế		Nhiệt kế đo nhiệt độ không khí loại thông dụng		x	chiếc	1chiếc/5 lớp	Dùng cho lớp 6, 8.
5		Nhiệt - ẩm kế treo tường		Đo nhiệt độ và ẩm độ trong phòng loại thông dụng.		x	chiếc	1chiếc/5 lớp	Dùng cho lớp 6, 8.
6		Thước dây		Loại thước cuộn có độ dài tối thiểu 10m.		x	chiếc	1chiếc/5 lớp	Dùng cho lớp 6, 8, 9.
7	Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên (Trang bị cho những nơi có điều kiện)								

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		Bộ học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên	Giúp giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện tử, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá điện tử phù hợp với Chương trình môn học mới.	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn học Lịch sử và Địa lý mới (2018), tối thiểu phải đảm bảo các chức năng: - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh vv...); - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập; - Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác đánh giá.	x		Bộ	1 bộ/GV	

Ghi chú: Ở những nơi có điều kiện, tất cả tranh/ảnh/bản đồ/lược đồ dành cho giáo viên nêu trên có thể được thay thế bằng tranh/ảnh/bản đồ/lược đồ điện tử hoặc phần mềm mô phỏng.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thuởng